TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 380/2019/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 14 năm 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213, khoản 2 Điều 396 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 8, 9, 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 382/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*** Những người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:**

- Bà Nguyễn Thị Anh Đ, sinh năm 1989.
- Ông Nguyễn Công Đ, sinh năm 1987.

Cùng địa chỉ: Lô B39, Đường D3, khu phố 1, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Anh Đ và ông Nguyễn Công Đ kết hôn vào năm 2015, trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 04/2015, quyển số 01/2015 ngày 20 tháng 01 năm 2015. Căn cứ Điều 8 và Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xác định là hôn nhân hợp pháp. Bà Nguyễn Thị Anh Đ và ông Nguyễn Công Đ xác định vợ chồng có mâu thuẫn, không còn tình cảm với nhau nên yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố B công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Anh Đ và ông Nguyễn Công Đ có 01 người con chung tên Nguyễn Công Gia U, sinh ngày 04 tháng 7 năm 2015. Ly hôn, bà Đ và ông Đ thống nhất giao con cho ông Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời bà Đ không cấp dưỡng tiền nuôi con. Bà Đ được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Anh Đ và ông Nguyễn Công Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Anh Đ và ông Nguyễn Công Đ khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị Anh Đ và ông Nguyễn Công Đ mỗi người chịu 150.000đ tiền lệ phí hôn nhân và gia đình, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0004193 ngày 06 tháng 3 năm 2019, bà Đ và ông Đ đã nộp đủ tiền lệ phí.

[6] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 06 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Anh Đ và ông Nguyễn Công Đ thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Anh Đ và ông Nguyễn Công Đ có 01 người con chung tên Nguyễn Công Gia U, sinh ngày 04 tháng 7 năm 2015.

Giao cháu Nguyễn Công Gia U cho ông Nguyễn Công Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời bà Đ không cấp dưỡng tiền nuôi con.

Bà Đ được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Anh Đ và ông Nguyễn Công Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Anh Đ và ông Nguyễn Công Đ khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị Anh Đ và ông Nguyễn Công Đ mỗi người chịu 150.000đ tiền lệ phí hôn nhân và gia đình, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0004193 ngày 06 tháng 3 năm 2019, bà Đ và ông Đ đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS ND TP. B;
- THA DS TP. B;
- UBND phường B, Quận H, TP. Đà Nẵng;
- Lưu: Hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hoàng Phương